

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 8 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Lan
2. Ông Hoàng Công Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Võ Thị H – sinh năm 1985

Địa chỉ cư trú: thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: anh Mai Xuân L – sinh năm 1984

Địa chỉ cư trú: thôn T, xã S, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn ngày 10/4/2017, bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn, chị Võ Thị H trình bày: chị và anh Mai Xuân L tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 06/7/2010. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận được một thời gian ngắn thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là vì vợ chồng có quá trình tìm hiểu hơi vội vàng, hai bên chưa hiểu rõ tính tình, lối sống của nhau nên khi về chung sống thì bất đồng quan điểm, không có sự thấu hiểu lẫn nhau; anh L thường hay uống rượu, nhậu nhẹt, cờ bạc chứ không chịu khó làm ăn, chị đã cố gắng khuyên nhủ nhưng anh L không thay đổi mà còn mắng mỏ chị. Không chịu đựng được cuộc sống như vậy nên chị đã để con lại cho anh L và ông bà nội nuôi dưỡng để quay về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân từ tháng 9 năm

2012 đến nay, không quan tâm gì đến nhau nữa. Thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc, hôn nhân không thể kéo dài nên chị đã làm đơn đến Tòa án xin được ly hôn với anh Mai Xuân L.

Quá trình chung sống chị và anh Mai Xuân L có 01 con chung là Mai Thị Thanh H – sinh ngày 05/12/2010; do cháu H từ trước đến nay đều sống cùng anh L và gia đình bên nội nên nguyện vọng của chị sau khi ly hôn là vẫn để cháu H cho anh L nuôi dưỡng để cuộc sống của cháu ổn định, chị tự nguyện đóng góp cấp dưỡng 1.000.000 đồng mỗi tháng.

Quá trình chung sống chị và anh L không có tài sản chung hay nợ nần gì chung nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về phía bị đơn, anh Mai Xuân L vì điều kiện đi làm ăn xa, mỗi năm chỉ về vài lần nên thời gian Tòa án giải quyết không thể có mặt theo sự triệu tập, anh L cũng không cung cấp cho Tòa án địa chỉ cụ thể của mình ở đâu mà chỉ nêu ý kiến thông qua gia đình là anh đồng ý ly hôn với chị H, việc ly hôn tùy chị H giải quyết. Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Svà bà Trần Thị L (là mẹ đẻ của anh Mai Xuân L) cho thấy: chị H và anh L thực tế đã ly thân kể từ khoảng giữa năm 2012 đến nay, cháu H là con chung của anh chị được anh L nuôi dưỡng, còn chị H về nhà mẹ đẻ ở thôn V, xã T, huyện B sinh sống. Quá trình ly thân thì chị H cũng ít qua lại thăm nom con, còn anh L thời gian gần đây phải đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà nên việc trực tiếp chăm sóc phần nhiều nhờ vào bà nội, nhưng anh L vẫn gửi tiền và gọi điện thăm nom, chăm sóc con khi có điều kiện.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn tuân thủ nghiêm chỉnh sự triệu tập của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Về mặt nội dung: Thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H ly hôn với anh L; đề nghị áp dụng Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình cho anh L được quyền nuôi dưỡng con chung, chị H có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng; không xem xét giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh L vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được, hai bên đương sự không thống nhất được với nhau về các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, anh L vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa lần thứ nhất và triệu tập các đương sự đến xét xử lần thứ hai.

Sau khi nghe lời trình bày của đương sự,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Xét sự vắng mặt của anh Mai Xuân L, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng anh L vẫn vắng mặt không rõ lý do, vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vụ án vắng mặt anh Mai Xuân L.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng quy định tại cấp có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai anh chị là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, lẽ ra vợ chồng phải biết thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ và thông cảm cho nhau, tạo điều kiện cho nhau về mọi mặt trong cuộc sống để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng khi sống chung với nhau thì chỉ được một thời gian ngắn anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quá trình tìm hiểu vội vàng, hai bên chưa hiểu rõ về nhau thì đã kết hôn nên tính tình không hợp nhau, không thấu hiểu lẫn nhau, anh L còn rượu chè, cờ bạc và đời sống kinh tế gia đình khó khăn nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến anh chị đã ly thân kể từ giữa năm 2012 đến nay, không quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh L là trầm trọng, không thể hàn gắn, hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Võ Thị H ly hôn với anh Mai Xuân L là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung : Qua lời khai của chị Võ Thị H và kết quả xác minh xác định được vợ chồng chị H và anh L có 01 con chung là Mai Thị Thanh H – sinh ngày 05/12/2010. Xét nguyện vọng của chị H sau khi ly hôn muốn tiếp tục để con sống với anh L và gia đình bên nội để cuộc sống của cháu ổn định như từ trước đến nay là hợp lý, anh L và gia đình cũng không có ý kiến gì khác; vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần giao con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị H có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 9/2017 cho đến khi con tròn 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Qua trình bày của chị H và kết quả xác minh thu được là quá trình chung sống không có tài sản chung, cũng không ai có yêu cầu gì về tài sản đối với vợ chồng anh L chị H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Võ Thị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định, được khấu trừ vào khoản tạm ứng án phí đã nộp trước đây.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia

đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt anh Mai Xuân L.

2. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị H, cho chị Võ Thị H ly hôn với anh Mai Xuân L.

3. Về con chung: Giao con chung là Mai Thị Thanh H – sinh ngày 05/12/2010 cho anh Mai Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng, chị Võ Thị H có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) kể từ tháng 9/2017 cho đến khi con tròn 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

5. Về án phí: Buộc chị Võ Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002937 ngày 10/4/2017. Chị H còn phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) hoặc trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án (đối với người vắng mặt).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND xã T;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu